

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Văn Viết
2. Ông Võ Công Nhân
3. Bà Nguyễn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Bảo - Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Thông báo về việc dời ngày xét xử vụ án số: 104/TB-TA ngày 25/3/2022 đối với bị cáo:

D.U (Đ), sinh năm 1998 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp V.Đ, xã V, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D.M và bà T.S; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 01/9/2021 và bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 04/9/2021 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông T.N.L.H là Luật sư - Văn phòng luật sư H.N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại N.T.P (đã chết): Ông N.H.D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khóm x, thị trấn T, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông T.T.H, sinh năm 1969; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông T.Q.M, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

2. Ông N.P.H, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

3. Anh N.V.G, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp Đ, xã N, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

D.U và anh N.T.P cùng làm thuê trên tàu cá biển số BT-xxxxx-TS của ông T.T.H, địa chỉ xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Anh P thấy U có sử dụng ma túy nên nói U là “ngáo đá”, giữa U và anh P xảy ra cự cãi. Khoảng 02 giờ ngày 31/8/2021, tàu cá neo đậu tại tọa độ 08°40'N - 107°21'E thuộc vùng biển Việt Nam, lúc này mọi người trên tàu đã ngủ, D.U thấy anh N.T.P nằm trên võng ở sau lái tàu, nhớ đến việc bị anh P nói là “ngáo đá” nên nảy sinh ý định dùng dao đâm anh P. U cầm con dao loại dao Thái Lan (có sẵn trong ca bin tàu) dài 20cm, cán màu vàng, lưỡi bằng kim loại bén, mũi nhọn bằng tay phải đâm mạnh liên tục nhiều nhất vào vùng ngực, bụng của anh P, miệng la “chết đi, chết đi”. Anh P la và giấy giũa rơi từ võng xuống sàn lái tàu. Ông N.P.H nằm ngủ gần đó nghe tiếng la, thức dậy nhìn thấy anh P đang nằm ở sàn tàu, người bị chảy máu, còn D.U đứng cách anh P khoảng 01 mét. Ông H kêu cứu, mọi người có mặt cấp cứu anh P, không chể đũa D.U sang một tàu cá khác, sau đó đũa đối tượng cùng nạn nhân vào đất liền (cảng cá Ba Tri - tỉnh Bến Tre). Sau khi đâm anh N.T.P, D.U ném con dao hung khí xuống biển. Đến 05 giờ ngày 31/8/2021, anh N.T.P chết.

Lúc 21 giờ ngày 31/8/2021, D.U đến Đồn biên phòng Hàm Luông - Bộ đội biên phòng tỉnh Bến Tre đầu thú và đũa xét nghiệm chất ma túy. Kết quả xét nghiệm: dương tính, Test: Methamphetamine.

Ngày 31/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre tổ chức khám nghiệm hiện trường (tàu cá BT-92819-TS) tại cảng cá Ba Tri, khám nghiệm tử thi N.T.P tại Bệnh viện đa khoa huyện Ba Tri.

- Dấu hiệu chính qua khám nghiệm tử thi N.T.P:

+ Vết thương vùng ngực phải hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước (1,3 x 0,5)cm, chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái, sâu thấu vào khoang ngực phải qua liên sườn II-III, gây thủng thùy trên phổi phải kích thước (1,3 x 0,2)cm, thủng màng ngoài tim, tâm nhĩ phải, tâm thất phải và vách liên thất.

+ Vết thương vùng bụng phải hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước (2,5 x 0,8)cm, chiều hướng vết thương từ trước ra sau, từ phải sang trái, gây thủng hồi tràng kích thước (2,5 x 0,2)cm.

+ Khoang ngực phải có khoảng 1800ml máu loãng và 300gam máu đông. Khoang bụng có khoảng 300ml máu loãng.

* Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 139/TT ngày 21/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: nạn nhân N.T.P chết do

suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp hậu quả của vết thương vùng ngực phải và bụng phải.

* Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 297/KL-VPYTW ngày 04/5/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận về D.U:

- Trước, trong, sau khi gây án: đương sự bị nhiễm độc cấp do sử dụng chất kích thích (F15.0-ICD.10).

- Hiện nay: đương sự không có bệnh tâm thần.

- Tại thời điểm gây án: đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Hiện nay: đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật).

* Tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) chiếc võng bằng lưới, thân võng dài 2,20m, dây buộc giăng bằng nilon màu trắng, được thu giữ khi khám nghiệm hiện trường trên tàu cá của ông T.T.H.

- Mẫu máu, tóc thu của bị hại N.T.P.

- Thu giữ của bị cáo D.U:

+ 01 (một) áo thun dài tay màu xanh đã cũ, cổ áo có viền màu trắng, trên áo dính nhiều bùn đất.

+ 01 (một) quần đùi lưng thun có dây rút, hai bên hông quần có viền sọc màu trắng, ống quần bên phải có dòng chữ Arsenal.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0397xxxxxxx.

Sau khi sự việc xảy ra, ông T.T.H hỗ trợ cho gia đình nạn nhân N.T.P số tiền 30.000.000 đồng. Ông Nguyễn Hoàng Diệp là người đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu bồi thường dân sự, tổng số tiền là 224.500.000 đồng (gồm: tiền xe đưa nạn nhân về quê, mai táng phí 37.500.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 70.000.000 đồng; tiền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Mỹ Tiên sinh năm 2016 là con của nạn nhân đến 18 tuổi là 117.000.000 đồng). Bị cáo D.U đồng ý bồi thường theo yêu cầu của phía bị hại, nhưng hiện không có khả năng bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSBT-P1 ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố D.U về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: khẳng định Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSBT-P1 ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố D.U về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo D.U phạm “Tội giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo D.U từ 18 năm tù đến 20 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của phía bị hại với số tiền 224.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc võng bằng lưới; mẩu máu, tóc; 01 áo thun dài tay màu xanh đã cũ; 01 quần đùi lưng thun có dây rút, ống quần bên phải có dòng chữ Arsenal. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0397xxxxxx (được ghi trong Biên bản giao nhận vật chứng lập lúc 13 giờ 30 phút ngày 21/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

- Bị cáo D.U trình bày lời khai: giữa bị cáo với bị hại có xảy ra cự cãi nhau do bị hại chửi bị cáo “ngáo đá”; bị cáo bức tức lấy dao đâm bị hại 03 cái, khi đâm bị hại thì bị cáo có la “chết đi, chết đi”, đâm bị hại xong bị cáo vứt bỏ dao xuống biển. Bản cáo trạng truy tố bị cáo “Tội giết người” là đúng; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của phía bị hại; đồng ý tiêu hủy quần áo của bị cáo, đồng ý tạm giữ điện thoại di động của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông N.H.D trình bày lời khai: sự việc xảy ra đối với bị hại N.T.P thì gia đình không biết, sau đó nghe Đoàn biên phòng thông báo P bị đâm chết. Nay ông yêu cầu: về trách nhiệm hình sự xử lý bị cáo theo pháp luật; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản với tổng số tiền 224.500.000 đồng; về xử lý vật chứng của vụ án không yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông T.T.H trình bày lời khai: khi sự việc xảy ra ông có hỗ trợ chi phí cho phía bị hại như tiền mua hòm, tiền xe đưa bị hại về quê, tiền hỏa táng là 25.000.000 đồng, đưa tiền mặt cho gia đình bị hại là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 30.000.000 đồng, số tiền này ông cho phía gia đình bị hại luôn. Riêng bị cáo có ứng tiền và còn nợ ông số tiền 20.000.000 đồng, số tiền này ông cho bị cáo luôn, không yêu cầu bị cáo trả lại. Về xử lý vật chứng ông không yêu cầu nhận lại chiếc võng.

- Người làm chứng ông T.Q.M vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 197, 198): khoảng 02 giờ ngày 31/8/2021, ông đang ngủ nghe anh N.V.G nói “Út ơi, thằng P bị đâm chết rồi”, ông theo anh G đến đàu tàu biển số BT-xxxxx-TS thì thấy P nằm ngửa ở bụng có băng băng cái áo có dính máu, tại đây có mặt đủ các thuyền viên tàu BT-xxxxx-TS. Ông điện thoại báo cho chủ tàu, ông cùng mọi người đưa P từ tàu BT-xxxxx-TS sang tàu BT-xxxxx-TS để chạy

vào bờ cấp cứu, khoảng 10 phút sau P chết. Ông sợ D.U nhảy xuống biển nên cùng mọi người không chế D.U để đưa vào bờ, ông nghe thuyền viên nói D.U dùng dao đâm P.

- Người làm chứng ông N.P.H vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 208, 209): khoảng 02 giờ ngày 31/8/2021, ông đang ngủ thì nghe tiếng “á”, ông thức dậy nhìn ra hướng sau lái tàu thấy P nằm ngửa, còn D.U thì đứng cách P hơn 01 mét. Lúc này ông la lên “tụi bây ơi gom xuống, thằng U (Đ) đâm P hay gì tụi bây ơi”. Ông đợi anh em gom xuống đầy đủ ông mới xuống kè U (Đ) lên cabin ngồi, còn mấy anh em lo băng bó vết thương cho P. Sau đó ông T.Q.M điện thoại cho chủ tàu, ông M kêu đưa P và U (Đ) qua tàu đực (tàu BT-xxxxx-TS) chạy vào bờ. Lúc ông phát hiện thì không thấy U (Đ) cầm hung khí gì; ông thấy P có 03 vết thương ở vùng ngực, hông và khuỷu tay.

- Người làm chứng anh N.V.G vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 213): khoảng 02 giờ ngày 31/8/2021, khi các thuyền viên đang ngủ thì tàu cái (thợ máy) la lên “tụi bây thức dậy xuống cầm máu cho thằng P”, anh xuống thấy P nằm bất động ở sau lái tàu phía bên phải người có dính máu, còn U đứng cạnh cây trụ tàu phía bên trái. Anh em thuyền viên kêu U lên cabin ngủ thì U lên cabin, anh cùng thuyền viên cấp cứu cho P thì thấy P bị thương ở tay, ngực và bụng, anh thấy vết thương ở bụng giống như ruột lòi ra nên lấy cái thau nhựa đặt vết thương và lấy cái áo quần lại. Lúc này P không có phản ứng gì, vẫn còn thở, anh cùng thuyền viên đưa P qua tàu đực để chở P vào đất liền cấp cứu.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: đồng ý với Bản cáo trạng truy tố bị cáo. Xuất phát từ việc bị hại nói bị cáo “ngáo đá” nên bị cáo tức giận dùng dao đâm bị hại tử vong, vì vậy giữa bị cáo với bị hại đã có mâu thuẫn từ trước và bị hại cũng có lỗi. Tại phiên tòa mặc dù bị cáo trình bày nghe không rõ tiếng nói nhưng vẫn đủ cơ sở xác định chính bị cáo đã dùng dao đâm chết bị hại. Đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: người bào chữa nói bị hại có lỗi thì ông không đồng ý; bị cáo gây án trên tàu nhưng người bào chữa nói bị cáo đến Đoàn biên phòng trình báo, vậy chứ trình báo bằng cách gì, động cơ nào bị cáo đến Đoàn biên phòng đầu thú. Ông không biết lý do nào lời khai bị cáo mất kiểm soát; trên tàu có nhiều người, khi bị cáo rút dao xuống biển ông muốn biết như thế nào.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T.T.H không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa; người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: vào khoảng 02 giờ ngày 31/8/2021, bị cáo D.U đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhen đã dùng dao loại dao Thái lan dài 20cm, lưỡi dao bằng kim loại bén, mũi nhọn, đâm mạnh nhiều cái vào vùng ngực, bụng của anh N.T.P đang nằm ngủ ở võng sau lái tàu cá biển số BT-xxxxx-TS do ông T.T.H làm chủ đang neo đậu tại tọa độ 08°40'N - 107°21'E thuộc vùng biển Việt Nam. Hậu quả anh N.T.P chết vào lúc 05 giờ cùng ngày trên đường đi cấp cứu.

[3] Về tội danh: theo Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 297/KL-VPYTW ngày 04/5/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với bị cáo - về y học: trước, trong, sau khi gây án bị cáo bị nhiễm độc cấp do sử dụng chất kích thích (F15.0-ICD.10), - tại thời điểm gây án: bị cáo mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy hồi 21 giờ 40 phút ngày 31/8/2021 của Trạm Y tế xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo, kết quả xét nghiệm bị cáo dương tính với ma túy loại Methamphetamine. Như vậy, tại thời điểm gây án bị cáo mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi không do bệnh lý tự phát sinh mà thuộc trường hợp do sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội theo quy định tại Điều 13 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người thành niên, chỉ vì xảy ra cự cãi nhỏ nhặt trong cuộc sống nên sau khi bị

cáo sử dụng trái phép chất ma túy đã dùng dao đâm bị hại tử vong, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội và hậu quả do bị cáo gây ra, thấy rằng Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSBT-P1 ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo D.U về “Tội giết người” với tình tiết định khung tăng nặng “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: xuất phát từ việc xảy ra những cự cãi nhỏ nhặt trong cuộc sống, bị cáo cho rằng do bị hại đã nói bị cáo là “ngáo đá” nên bị cáo bức tức, hơn nữa do trong người bị cáo có chất kích thích ma túy đá nên không kiềm chế được, trong lúc bị hại nằm ngủ trên võng ở sau lái tàu thì bị cáo đã dùng dao sắc, nhọn đâm liên tục nhiều nhất vào vùng hiểm yếu trên cơ thể bị hại như bụng, ngực làm cho bị hại không kịp phản ứng, bị hại chỉ giãy giụa rơi từ võng xuống sàn tàu. Hậu quả bị hại bị vết thương vùng ngực phải gây thủng thùy trên phổi phải, thủng màng ngoài tim, tâm nhĩ phải, tâm thất phải và vách liên thất; vết thương vùng bụng phải gây thủng hồi tràng; dẫn đến bị hại tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp hậu quả của vết thương vùng ngực phải và bụng phải. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện bản tính côn đồ, đã xâm phạm tính mạng của con người một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mới lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo sau khi phạm tội đã ra *đầu thú* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về lượng hình: bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình, thuộc loại tội phạm đặc biệt nghiêm trọng bởi có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, phạm tội trong tình trạng có sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện bản tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường mạng sống con người. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không biết chữ nên khả năng nhận thức pháp luật bị hạn chế. Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, để cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là các tội xâm phạm đến tính mạng của con người đang gây bức xúc trong xã hội hiện nay.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản với tổng số tiền 224.500.000 đồng (gồm: mai táng phí là 37.500.000 đồng; tổn thất tinh thần là 70.000.000 đồng; cấp dưỡng nuôi con của bị hại đến 18 tuổi là 117.000.000 đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: đối với vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre. Cần tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0397xxxxxx của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Các vật chứng còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Đối với ông T.T.H cho rằng có hỗ trợ chi phí cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng, số tiền này ông cho gia đình bị hại luôn. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Hoàng nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[9.2] Đối với ông T.T.H cho rằng bị cáo có ứng tiền và còn nợ ông số tiền 20.000.000 đồng, số tiền này ông cho bị cáo luôn, không yêu cầu bị cáo trả lại. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông Hoàng nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét.

[9.3] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[9.4] Người bào chữa cho rằng bị hại có lỗi là không phù hợp, bởi sự việc cự cãi giữa bị cáo với bị hại chỉ là nguyên cớ nhỏ nhen; người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị là chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe và phòng ngừa chung nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo D.U (Đ) phạm “Tội giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo D.U 18 (mười tám) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo D.U bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Ng.H.D số tiền: 224.500.000 (hai trăm hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc võng bằng lưới, thân võng dài 2,20m, dây buộc giăng bằng nilon màu trắng, được thu giữ khi khám nghiệm hiện trường trên tàu cá của ông T.T.H.

- Mẫu máu, tóc thu của bị hại N.T.P.

- 01 (một) áo thun dài tay màu xanh đã cũ, cổ áo có viền màu trắng.

- 01 (một) quần đùi lưng thun có dây rút, hai bên hông quần có viền sọc màu trắng, ống quần bên phải có dòng chữ Arsenal.

* Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D.U: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0397xxxxxx.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

4. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo D.U phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo D.U phải nộp 11.225.000 (mười một triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

5. Về quyền và thời hạn kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Về thi hành Bản án: trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang (1b);
- Trại tạm giam (1b);
- UBND Xã V, H.Châu Thành, T.Kiên Giang (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người bào chữa (1b)
- Đại diện hợp pháp của bị hại (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tôn Văn Thông